TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 17/2022/HNGĐ – ST
Ngày 21 - 3 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Đức;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mai Loan;

Ông Nguyễn Thanh An;

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2021/TLST- HNGĐ, ngày 19 tháng 11 năm 2021, về vụ kiện xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXX - ST, ngày 14 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Cẩm L, sinh năm: 1992;

Hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: Số A, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Anh Lê Trường H, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

(Chị L có mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị Cẩm L trình bày:

Về hôn nhân: Chị Võ Thị Cẩm L và anh Lê Trường H, kết hôn và sống chung từ cuối năm 2014, có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P theo giấy chứng nhận kết hôn số 25/2015, ngày 31 tháng 3 năm 2015, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhà mẹ chồng ở xã P, huyện C. Vợ, chồng sống chung ngay từ đầu đã không hạnh phúc thường xuyên mâu thuẫn về kinh tế. Sau khi chị sinh con, anh H không cho chị đi làm, kinh tế lại khó khăn hơn. Công việc chính của anh H là vay, mượn tiền của người khác để cho vay lại tại tụ điểm đánh bạc, đá

gà để lấy lợi nhuận chênh lệch. Ngoài ra, anh H còn quen tình cảm với nhiều người phụ nữ khác bên ngoài. Năm 2018, anh H phạm tội và bị kết án 02 năm tù, khi anh H chấp hành án tù, chị nhờ bạn bè của anh H chở đi gom tiền nợ dùm anh H thì bên gia đình anh H cho rằng chị ngoại tình nên giữa chị với gia đình anh H mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã không sống chung được, mà về khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương sống với mẹ ruột chị. Thời gian ly thân đầu năm 2019, đến khi anh H ra tù thì không còn ai quan tâm đến ai mà bỏ mặc lẫn nhau. Do vậy, chị xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị với anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án cho được ly hôn với anh H.

Về con chung: Quá trình sống chung có 01 người con là Lê Thị Mỹ N, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2015, chị đồng ý để con cho anh Lê Trường H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị đang ở chung nhà với mẹ ruột của chị tại Bình Dương, chị đang làm công nhân lương 01 tháng khoảng hơn 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng nên chị Võ Thị Cẩm L đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Từ đầu năm 2019, chị về nhà mẹ chị sinh sống đi thì cháu N ở với chị gái thứ hai của anh H và bên nội, cháu đang có sống rất tốt về mọi mặt nên nên chị đồng ý để cháu N cho anh H được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn anh Lê Trường H, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Cẩm L, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn anh Lê Trường H đã được Tòa án thông báo hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không lý do nên căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh H là đúng pháp luật.

[2] Nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Cẩm L và anh Lê Trường H xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C là hôn nhân hợp pháp được pháp luật quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu ly hôn của chị L với anh H: Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân chị L ly hôn với anh H do cuộc sống chung vợ, chồng bất đồng nhiều mâu thuẫn về kinh tế, anh H công việc là vay, mượn tiền của người khác để cho những người ở tụ điểm đánh bạc, đá gà vay lại, lấy lợi nhuận chênh lệch. Ngoài ra, anh H còn có quen tình cảm với nhiều người phụ nữ khác. Trong thời gian sống chung anh

H lo tham gia cho những người chơi đánh bạc ăn tiền mà không quan tâm đến vợ, con. Công việc anh H thu nhập không ổn định nhưng lại sử dụng tùy tiện. Do mâu thuẫn trầm trọng chị L với anh H đã ly thân được một thời gian lâu, thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, bỏ mặt lẫn nhau.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh H hợp lệ. Anh H biết nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị L. Tòa án cũng đã thông báo hợp lệ cho anh H tham gia phiên tòa hai lần nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa chị L vẫn cương quyết xin ly hôn. Do vậy, xét thấy trên thực tế hôn nhân giữa chị L với anh H không còn. Từ đó, cho thấy mục đích hôn nhân giữa chị L với anh H không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Cẩm L với anh Lê Trường H.

[2.2] Về nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa chị L với anh H có 01 người con là Lê Thị Mỹ N, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2015. Cháu N chưa được 07 tuổi và trên 03 tuổi, giữa chị L với anh H không có thỏa thuận được việc nuôi con nên việc giao cháu N cho ai thì Tòa án xem xét tốt nhất quyền lợi về mọi mặt cho cháu. Từ năm 2019 đến nay, cháu N do gia đình anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu tại nhà anh H, vẫn đảm bảo tốt quyền lợi về mọi mặt cho cháu và đã quen với cuộc sống ở đó. Anh H biết việc chị L đồng ý để con cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng nhưng anh H không có ý kiến gì. Do vậy, cần để con cho anh H được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không trực tiếp nuôi con nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị L đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có ý kiến của anh H nên không xem xét đến.

[2.5] Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng chị Võ Thị Cẩm L phải chịu và phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Võ Thị Cẩm L với anh Lê Trường H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Võ Thị Cẩm L được ly hôn với anh Lê Trường H.

2. Về nuôi con chung: Giao người con Lê Thị Mỹ N, sinh ngày 06 ngày 8 tháng 2015, cho anh Lê Trường H được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị Cẩm L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét đến.

3. Về án phí: Chị Võ Thị Cẩm L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai số 0012642 ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An sang án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Võ Thị Cẩm L còn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- CQTHA huyện Cần Giuộc;
- UBND xã Phước Lý;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tuấn Đức